

Số: 68/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học môi trường**  
**của Trường Đại học Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-KĐCL ngày 08/02/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học môi trường của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVII ngày 26/02/2022 của Hội đồng,

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học môi trường (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học môi trường của Trường Đại học Đồng Tháp.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Toàn**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo Nghị quyết số: 68/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	3	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100%
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>									
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33%
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.2	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.3	3				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.4	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.3	4			
		Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		45			90%				



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 68/NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2022*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Khoa học môi trường (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017 - 2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt khi hoàn thành CTĐT. Bản mô tả CTĐT có đủ các thông tin cốt lõi về CTĐT. Đề cương của các học phần ban hành năm 2021 được biên soạn theo mẫu thống nhất. Chương trình dạy học được phân bổ khá hợp lý, được rà soát, điều chỉnh. Các hoạt động dạy học khá đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập được quy định, hướng dẫn cụ thể, được thực hiện theo quy định; quy trình phúc tra, phúc khảo được tiếp cận dễ dàng. Công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên, nhân viên phù hợp với chiến lược phát triển của Trường; cán bộ giảng viên đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT về năng lực, có kết quả nghiên cứu khoa học tốt. Chính sách, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng phù hợp với đặc thù vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hệ thống giám sát kết quả học tập và rèn luyện của người học khá hiệu quả. Cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp, an toàn; môi trường sư phạm tạo điều kiện thuận lợi phát triển về thể chất và tinh thần cho người học. Hệ thống cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, thư viện được đầu tư đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Cơ chế đảm bảo chất lượng bên trong được vận hành ổn định giúp cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, kết quả về việc làm của sinh viên được giám sát, đánh giá và bước đầu được đối sánh với cơ sở giáo dục trong nước; loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác định.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tuân thủ triệt để Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đặc biệt là nghiên cứu yêu cầu của thị trường lao động và đối sánh với các CTĐT nước ngoài để tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT theo hướng: tương ứng với trình độ, phù hợp với mục tiêu giáo dục và sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; cải tiến cách tiếp cận chuẩn đầu ra thuận tiện, phù hợp với thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, khởi nghiệp và thể hiện rõ hơn yêu cầu đặc thù của CTĐT hướng tới đáp ứng mục tiêu “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao”, hội nhập ASEAN và quốc tế.

2. Tiếp tục hoàn thiện Bản mô tả CTĐT, cập nhật đầy đủ thông tin và thống nhất giữa các học phần về cấu trúc, chuẩn đầu ra của học phần; rà soát, cập nhật đề cương của các học phần



để tăng tính ứng dụng; rà soát, điều chỉnh các ma trận kỹ năng để thống nhất về thông tin; cụ thể hóa mô tả về hoạt động tự học, các hình thức kiểm tra đánh giá và cập nhật tài liệu học tập; ban hành chính thức để tăng tính pháp lý cho việc thực thi và giám sát, đánh giá.

3. Tăng cường tham khảo ý kiến của các bên liên quan, đối sánh với các CTĐT tiên tiến, tham chiếu đầy đủ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT để rà soát, điều chỉnh CTĐT; rà soát ma trận liên kết học phần với chuẩn đầu ra làm cơ sở xác định, lựa chọn các học phần và bổ sung kiến thức để đảm bảo tất cả các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra; nghiên cứu bổ sung các học phần, các khối kiến thức về lĩnh vực khoa học môi trường (môi trường đất, môi trường nông nghiệp nông thôn).

4. Sớm có chính sách và hướng dẫn cụ thể cách thức chuyển tải triết lý giáo dục của Trường vào các hoạt động dạy học phù hợp; khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại; chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, đổi mới sáng tạo; lồng ghép phát triển kỹ năng phân tích chuyên môn, kỹ năng mềm, đạo đức và trách nhiệm đối với ngành nghề; có các quy định cụ thể về nội dung tự học có kiểm soát, hướng dẫn hiệu quả giúp sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học; tăng tỉ lệ thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế, thực hành khởi nghiệp, hoạt động thực tập tại các cơ sở, doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học môi trường.

5. Ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết và định kỳ tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên về thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra, nhất là các chuẩn về phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm; tăng cường hình thức kiểm tra đánh giá thông qua tiểu luận, bài tập lớn, hay thực hành thay thế bài thi kết thúc học phần đối với các học phần phù hợp; đánh giá, phân tích đề thi, kết quả thi để có thể đánh giá được độ khó, khả năng phân loại của đề thi và đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị cho kết quả đánh giá; phát triển bộ công cụ trực tuyến để hỗ trợ người học phản hồi kịp thời/khiếu nại thông qua tương tác máy.

6. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và chính sách phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên: hoàn chỉnh đề án vị trí việc làm giai đoạn 2022-2025, xác định năng lực theo vị trí để đánh giá và thực hiện đào tạo nâng cao năng lực; quan tâm tăng cường năng lực ngoại ngữ và xây dựng chế độ làm việc của giảng viên theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá thực hiện nhiệm vụ giảng viên theo tiếp cận kết quả, sản phẩm đầu ra; có chính sách hiệu quả hơn để thu hút được đội ngũ giảng viên đầu ngành, giảng viên trình độ cao; chủ động kết nối nhà hoa học đầu ngành trong và ngoài nước trong giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật để tăng tính hội nhập, tăng năng lực nghiên cứu, công bố quốc tế, đóng góp cho phát triển ngành khoa học môi trường của tỉnh Đồng Tháp, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và nâng cao uy tín của Nhà trường.

7. Rà soát vị trí việc làm, xác định cụ thể năng lực để tuyển dụng, đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo từng vị trí việc làm; lưu ý tăng cường các kỹ năng về nghiệp vụ quản lý học vụ, ứng dụng công nghệ số; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá nhân viên hỗ trợ CTĐT theo tiếp cận hiệu quả thực hiện; thường xuyên lấy ý kiến các bên liên quan về đánh giá các hoạt động hỗ trợ để tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng; rà soát, cập nhật các văn bản quản lý điều hành của Nhà trường về nhân viên hỗ trợ để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới của các cấp quản lý.



8. Nghiên cứu áp dụng mô hình hợp tác trong công tác tuyển sinh; đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyển chọn người học; tăng cường các hoạt động giám sát, hỗ trợ học tập, rèn luyện và tư vấn việc làm; tăng hiệu quả hoạt động cố vấn học tập; có các chính sách tăng cường kết nối, hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp; có giải pháp bổ sung các kiến thức, kỹ năng phù hợp với bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0; kịp thời phân tích kết quả học tập của người học và nguyên nhân để có biện pháp hữu hiệu nhằm giảm tỉ lệ thôi học và chậm tốt nghiệp.

9. Có phương án bố trí đầy đủ phòng sinh hoạt chuyên môn cho giảng viên; tăng cường công tác biên soạn giáo trình; đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu nội sinh và kết nối cơ sở dữ liệu với thư viện của các cơ sở giáo dục khác để khai thác học liệu số; nghiên cứu xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp LMS, hướng đến LCMS hỗ trợ quản lý và giảng dạy; đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng, thiết bị phần mềm sử dụng trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu thích hợp với mô hình giáo dục trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

10. Thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham chiếu các quy định hiện hành về khung trình độ, CTĐT và các định hướng kỹ năng cần thiết cho tương lai để định kỳ rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình dạy học; có quy định, hướng dẫn cụ thể về nguyên lý phát triển CTĐT, thiết kế các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra và nâng cao năng lực thực hiện cho cán bộ, giảng viên; thường xuyên đánh giá quá trình dạy, học và kiểm tra đánh giá; có chính sách đầu tư đồng bộ để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm nghiên cứu khoa học liên ngành, có tính ứng dụng cao phục vụ trực tiếp cho CTĐT; hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và củng cố văn hóa chất lượng.

11. Đối sánh, phân tích đầy đủ nguyên nhân thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học để có giải pháp cải tiến phù hợp; có giải pháp hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sớm cho sinh viên và đảm bảo năng lực sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tương ứng mức chuẩn tối thiểu trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; có cơ chế và chính sách đẩy mạnh nghiên cứu khoa học sinh viên; thu thập và cung cấp thông tin về nhu cầu thực tiễn, xây dựng ngân hàng các hướng/đề tài/nhiệm vụ khoa học công nghệ và có giải pháp đầu tư, hỗ trợ để có các sản phẩm hoàn chỉnh trong nghiên cứu góp phần thực hiện mục tiêu phát triển, sứ mạng của Nhà trường.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Khoa học môi trường gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----